Quyển 44 (Kinh số 1178 - 1197)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 957

Trong đó lại có người nói: "Người đây cần phải hỏi chỗ nào ra được. Người kia có lớn tiếng kêu gọi, họ cũng không tự biết, không thây chô nào ra được, người đó cũng sẽ ở lại sông tro này, phía Nam nóng bức, gai góc tối tăm, cứ theo dòng trôi xuống. Chớ hỏi kia làm gi!" Như thế, Tỳ-kheo, Ta sẽ giải thích ví dụ này. Tro chỉ cho ba ác giác bất thiện. Những gì là ba? Đó là dục giác, sân giác và hại giác. Sông chỉ cho ba ái: Dục ái, săc ái và vô sác ái. Bờ phía Nam rát nóng bức chỉ cho nội ngoại sáu nhập xứ. Nhiều gai nhọn chỉ cho ngũ dục. Chỗ tối tăm là chỉ cho vô minh che đậy tuệ nhãn. Chúng tội nhân chỉ cho phàm phu ngu si. Dòng là chỉ sông sanh tử. Trong đó có người thông minh trí tuệ là chỉ cho đại Bồ-tát. Dùng tay chân làm phương tiện bơi ngược dòng là chỉ cho tinh cần tu học. Lóe thấy một chút ánh sáng là được pháp nhãn. Gặp được đất bằng là chỉ cho trì giới. Quan sát bôn phương là chỉ cho thây được bôn chân đê. Núi đá lớn là chỉ cho chánh kiến. Nước bát phần là chỉ cho bát chánh đạo. Bảy loài hoa là chỉ cho bảy giác phần. Nhà bốn bực cấp là chỉ cho bốn như ý túc. Năm trụ màn là chỉ cho năm căn: Tín, tấn, niệm, định, tuệ. Thân ngồi ngay thẳng là chỉ cho Vô dư Niết-bàn. Rải hoa cùng khắp là chỉ cho các thiền định, giải thoát, tam-muội chánh thọ. Tự do ngồi nằm là chỉ cho Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Cháiìh Giác. Gió thổi bốn bề là chỉ cho bốn tâm tăng trưởng thấy pháp an lạc. cất tiếng kêu gọi là chỉ cho chuyển pháp luân. Kia có người hỏi: "Chu Hiền chánh sĩ đi chỗ nào, ra chỗ nào?", là chỉ cho Xá-lợi-phất9 Mục-kiền-liên và các Hiền tháipi Tỳ-kheo. ở trong đó có người nói: “Anh có hỏi thì người kia cũng không biết, không thấy có chỗ ra9\ là chỉ cho họ cũng sẽ còn ở sông tro này. Bờ phía Nam nóng bức, nhiều gai nhọn và chỗ tối tăm theo dòng trôi xuống là chỉ cho lục sư ngoại đạo tà kiến. Đó là Phú-lan-na Ca-diếp, Mạt-già-lê-cù-xá-lê tử, Tán-xà-la-tỳ-la-chi tử, A-kỳ-đa-chỉ-xá-khâm-bà-la, Ca-câu-la-ca-đàn-diên? Ni-kiền-liên-đà-xà-đề, Phất-đa-la và những người tà kiến khác. Như thế, Tỳ-kheo, Đại sư vì các Thanh văn làm những việc đáng làm, nay Ta đã làm xong. Bây giờ các thầy phải làm những việc đáng làm như Ta đã nói trong Kinh khạp đựng ran độc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1178 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Di-hy-la, trong vườn Am-la. Bấy giờ, có thiếu phụ Bà-la-môn tên Bà-tứ-tra có sáu người con chết liên tiếp. Vì quá nhớ thương con nên bà phát điên, xõa tóc, lõa hình, chạy cùng đường đến trong vườn Am-la.

958 KINH TẠPA-HÀM

Khi ấy, Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô lượng đại chúng. Thiếu phụ Bà-la- môn chạy vào, vừa thấy Thế Tôn bỗng tỉnh lại, bèn xấu hổ khép nép ngồi xuống. Khi ấy, Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan lấy cái y Uất-đa-la của Ngài đem cho bà khiến bà khoác vào để nghe pháp. Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy lấy y đưa cho bà khoác vào; bà được y, mặc xong, đến trước Phật cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Đức Phật thuyết pháp

cho bà, khai thị5 chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ. Như thường lệ, đức Phật thuyết pháp theo thứ lớp cho đến khi tín tâm thanh tịnh, thọ Tam quy. Sau khi nghe Phật thuyết pháp, bà hoan hỷ? làm lễ ra về. Sau đó đứa con thứ bảy của bà bỗng lăn ra chết, nhưng lần này bà không còn khóc lóc, tham ưu, bi, khổ, não. Chồng bà làm kệ nói: Những đứa con trước chết, Nhớ thương sanh ưu, khổ? Ngày đêm không ăn uống, Cho đến phát cuồng loạn, Nay chôn đứa thứ bảy, Thì lại không buồn khổ. Bà nói kệ đáp: Con cháu có cả ngàn, Nhân duyên hòa họp sanh, Luôn trôi về quá khứ, rr\ A Ạ _~__ Á J i_ Toi va ong cung the, Con cháu và dòng hẹ), Số ấy không hạn lượng, Nơi mỗi chỗ thọ sanh, Tàn sát ăn nuốt nhau. Nếu biết đời sống ác, Sanh buồn khổ làm gi, Tôi đã biết ra khỏi, Sự sống chết còn mất, Không còn sanh ưu khổ. Chồng bà làm kệ khen: Pháp chưa từng được nghe, Nhung nay nghe bà nói, Nghe pháp này ở đâu, Không buồn khổ nhớ con? Bà làm kệ đáp: Hôm nay đang Chánh Giác, ở nước Di-hy-la, Trong vườn cây Am-la5 Lìa hẳn tất cả khổ, Diễn nói tất cả khổ, khổ tịch diệt, Khổ tập, Tám đương chánh Hiền thánh, An ổn đến Niết-bàn. Đó là thầy của tôi, Rất ưa chánh giáo Ngài, Tôi đã biết Chánh pháp, Buông bỏ niệm nhớ con. Chồng nói kệ đáp: Nay tôi cũng sẽ đến Vườn Am-la Di-hy? Đức Thế Tôn cũng sẽ Dạy tôi bỏ ưu khổ. Bà nói kệ đáp lại: Phải xem đấng Chánh Giác, Thân sác vàng mem mại, Điều phục người khó điều, Đưa người qua bể khổ.

KINH TẠPA-HÀM 959

Bấy giờ, ông Bà-la-môn liền vội vã lên xe ngựa đến vườn Am-la nước Di- hy-la. Ông vừa thấy Phật, lòng tin vui tăng lên, đi đến trước Đại sư. Khi ấy Thế Tôn nói kệ khai mở pháp nhãn cho ông, nói về khổ, tập, diệt, đạo thẳng đến Niết-bàn. Ông liền thấy pháp, thành tựu quán sát pháp. Sau khi hiểu pháp, ông xin xuất gia. Được Thế Tôn cho xuất gia rồi, ông một mình ở chỗ yên tĩnh, tư duy thiền định... đắc A-la-hán. Thế Tôn đã nói trước là vào đêm thứ ba, ông sẽ đắc Tam minh. Sau khi đắc Tam minh, đức Thế Tôn bảo người đánh xe của ông đem xe về nhà và cho vợ ông hay rằng, ông đã đến gặp Thế Tôn, khởi lòng tin thanh tịnh, kính thờ làm thây và được Đại sư thuyêt pháp khai mở pháp nhãn, ông nhận hiêu được khô Thánh dế, khổ tập5 khổ diệt và tám đường Hiền thánh, an ổn thẳng đến Niết- bàn, thành tựu quán sát pháp; sau khi hiểu pháp, ông xin Phật xuất gia, và Thế Tôn đã nói trước là vào đêm thứ ba ông đắc Tam minh. Khi đó người đánh xe vâng lời Phật quay về nhà, bà vợ thấy người đánh xe đưa xe không về, liền hỏi: Ông chủ có gặp được Phật không? Ngài có vì ông thuyết pháp, khai thi pháp nhãn cho ông thấy Thánh đế không? Người đánh xe thưa: Dạ ông chủ có gặp Phật, được lòng tin thanh tịnh, đã kính thờ làm thầy, được Phật khai mở pháp nhãn, dạy bốn Thánh dế, thành tựu quán sát pháp. Sau khi đã biết pháp liền xuất gia, chuyên cần tinh tấn tư duy. Thế Tôn cho biết trước là vào đêm thứ ba ông chủ đắc Tam minh. Bà vợ nghe xong, trong lòng vui vẻ, nói với người đánh xe: -Cho ông chiếc xe ngựa này với một trăm ngàn tiền vàng, rồi ông hãy đi truyền tin tức này, nói là Bà-la-môn Túc-xá-đế đã chứng Tam minh, khiến lòng bà vui vẻ. Người đánh xe đáp: Con bây giờ đâu cần xe ngựa, vàng bạc làm gì? Xin trả lại cho bà, vì con sẽ đi theo ông chủ xin xuất gia. Bà nói: Ý ông như thế, hãy nên mau trở lại để theo ông chủ xuất gia, không bao lâu chắc cũng đầy đủ Tam minh như ông chủ. Người đánh xe thưa: -Đúng vậy, thưa bà! Ông chủ

xuất gia, con cũng muốn như thế. Bà nói: -Ông chủ đã xuất gia, ngươi cũng xuất gia theo, chắc không bao lâu, ta cũng sẽ đi xuất gia theo. Giống như con rồng lớn nương hư không bay đi, những con rông khác, rông nam, rông nữ thảy đêu bay theo. Ta cũng như thê, sẽ mang bát, đắp y, sống đời giản dị.

960 KINH TẠPA-HÀM

Người đánh xe thưa: -Nếu ý nguyện của bà như vậy5 ắt sẽ thành tựu. Không bao lâu nữa sẽ thấy bà muốn, biết đủ, đắp y, mang bát đi đến từng nhà khất thực mà ăn, cạo tóc, mặc áo nhuộm. Đối với ấm, giới, nhập, đoạn trừ ái dục, xa lìa sự trói buộc của tham và dứt hết các phiền não. Ông Bà-la-môn, người đánh xe, bà ưu-bà-di Bà-tứ-tra và cô con gái là Tôn- đà-bà-lê đều cùng xuất gia, giải thoát hết khổ.

KINH SỐ 1179 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Tỳ-xá-ly, trong tinh xá Đại Lâm. Bấy giờ, có ông Bà-la-môn Bà-la-đậu-bà-giá, sáng sớm đi mua trâu, chưa kịp trả giá. Ngay trong ngày đó trâu bỏ chạy mát, sáu ngày tìm vân chưa thây, nhân lúc đi tìm trâu, ông đến tinh xá Đại Lâm. Từ xa, thấy Thế Tôn ngồi bên cội cây, dung nghi đĩnh dạc, các căn thanh tịnh, tâm thế vắng lặng, thành tựu chỉ quán, thân Phật sắc vàng chiếu ra sáng chói, ông ta bèn đi đến trước Phật nói kệ: x Vì sao không tìm câu, Tĩnh lặng ở nơi đây, Một mình chỗ vắng vẻ Mà tâm được an lạc? The Ton noi kẹ đáp: Đối với sự được mất, Tâm Ta không tán loạn, Bà-la-môn nên biết, Chớ nói ông giống Ta, Tâm mưu tính được mất, Tâm ấy không tự tại. Ông Bà-la-môn lại nói kệ: Chỗ Phạm chí tối thắng, Như Tỳ-kheo đã nói, Nay tôi sẽ tự nói, Lời chân thật, lắng nghe. Sa-môn quyết không như Người mất trâu buổi sáng, Sáu ngày tìm không được, Thế nên sống an lạc. Sa-môn quyết không như Người gieo trông ruộng mè, Lo sợ bị cỏ phủ, Thê nên sông an lạc. Sa-môn quyết không như Người gieo lúa, thiếu nước, Sợ lúa khô chết héo, Thế nên sống an lạc. Sa-môn quyết không như Quả phụ có bảy người, Đều nuôi con côi cút, Thê nên sông an lạc. Sa-môn quyết không như Bảy đứa con đáng ghét, Phóng túng nợ nần nhiều, Thế nên sống an lạc. Sa-môn quyêt không như Chủ nợ đứng ngay cửa, Tìm đòi của vay mượn, Thế nên sống an lạc.

KINH TẠPA-HÀM 961

Sa-môn quyết không như, Đô năm dày bảy lớp,
Lo lắng bắt rận rệp, Thê nên sông an lạc.
Sa-môn quyết không như, Vợ. Mmat đỏ, tóc vàng,

Ngày đêm nghe tiếng ác, Thê nên sông an lạc.
Sa-môn quyết không như Bồ trống, đàn chuột giỡn,
Thường lo lắng gầy ốm5 Thế nên sống an lạc.
The Ton noi kê đáp lại:
ỉ
Nay Ta quyêt không như Kẻ mất trâu sáng sớm, Sáu ngày tìm không ra, Thế nên sống an lạc. Nay Ta quyết không như Người gieo trông ruộng mè, Thường sợ bị cỏ phủ, Thê nên sông an lạc. Nay Ta quyết không như Người làm ruộng thiếu nước, Sợ cây lúa chết

khô, Thê nên sông an lạc. Nay Ta quyết không như, Quả phụ có bảy người, Nuôi dưỡng con côi cút, Thế nên sống an lạc. Nay Ta quyết không như kẻ không nhớ con, Phóng túng nợ nần nhiều, nên sống an lạc. Nay Ta quyết không như Chủ nợ giữ ngay cửa, Tìm đòi của vay mượn, Thế nên sống an lạc. Nay Ta quyết không như Đồ nằm dày bảy lớp, Lo lắng bắt rận rệp, Thế nên sống an lạc. Nay Ta quyết không như Vợ mắt đỏ, tóc vàng, Ngày đêm nghe tiếng ác, Thế nên sống an lạc. Nay Ta quyết không như Bồ trống, đàn chuột giỡn, Thường lo lăng gây ôm? Thế nên sống an lạc. Không xả niệm, không niệm, Chúng sanh song an lạc, Đoạn dục lìa ân ái, Mà được sống an lạc. Bấy giờ, Thế Tôn vì ông Tinh Tấn Bà-la-đậu-bà-giá thuyết pháp, khai thị, chỉ giáo, soi sáng, làm cho vui mừng. Như thường lệ Phật thứ lớp thuyết pháp về bố thí, trì giới... khi ông ở trong Chánh pháp, tâm không sợ hãi, ông liền đứng dậy chăp tay bạch Phật: —Con nay có được ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia học đạo thành Tỳ- kheo, tu Phạm hạnh chăng? Phật bảo Bà-la-môn: -Ông nay có thể được ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia, thọ Cụ túc giới, tu các Phạm hạnh... đắc A-la-hán, tâm thiện giải thoát. Bấy giờ, ông Tinh Tấn Bà-la-đậu-bà-giá đã chứng A-la-hán, tự biết được an lạc, giải thoát và nói kệ: Nay ta thật an lạc, ở trong pháp Đại Tiên, Được vui lìa tham dục, Không uổng công thấy Phật.

962 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 1180 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại tụ lạc Bà-la-môn? trong rừng cây Sa-la. Bấy giờ sáng sớm Thế Tôn đắp y, mang bát vào tụ lạc Bà-la-môn khất thực. Bất chợt trên trời mây nổi lên, Thế Tôn nghĩ: "Ta nên đi đến nhà hội họp của trưởng giả Bà-la, trong tụ lạc Bà-la-môn.^^ Nghĩ như thê xong, Ngài liên đi đên đó. Khi ấy, các trưởng giả Bà-la-môn đang hội họp ở đó? trông thấy Thế Tôn đến, họ nói với nhau: Ông Sa-môn trọc đầu kia biết pháp gì? rTnl Á rpJ 9 -| A •

The Ton tra lơi: Trong hàng Bà-la-môn có người biết pháp, cũng có người không biết pháp; trong hàng Sát-đế-lợi hay trưởng giả, có người biết pháp và cũng có người không biết pháp. The Ton nói kẹ: Không bạn muốn hơn bạn, Vua không phục khó phục, Vợ không cầu hơn chồng, Con nào không kính cha? Không hội, không người trí, Không trí, không nói pháp, Tham, sân, si dứt hết, Đó chính là người trí. Khi ấy, ông trưởng giả bạch Phật: -Thiện sĩ Cù-đàm! Mời Ngài vào nhà ngồi. Sau khi Thế Tôn an tọa, họ bạch Phật: Xin Cù-đàm thuyết pháp. Chúng tôi muốn nghe.

Bấy giờ, Phật thuyết pháp cho chúng trưởng giả Bà-la-môn kia nghe. Thuyết pháp xong, Phật nói bài kệ: Ngu, trí cùng tụ hội, Không nói9 đâu biết rõ9 Hay nói đạo vắng lặng, Nhân nói trí biện biệt, Người giảng bày Chánh pháp, Kiến lập cờ Đại Tiên, Khéo nói là cờ Tiên, Pháp là cờ La-hán. Thế Tôn vì các trưởng giả Bà-la ở tụ lạc Bà-la-môn dựng lập Chánh pháp, khai thi, chỉ giáo, soi sáng, làm cho hoan hỷ xong, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi đi.

KINH SỐ 1181 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Câu-tát-la5 du hành trong dân gian đến tụ lạc Phù-lê5 ở trong vườn Am-la của Bà-la-môn Thiên Tác. Khi ấy, Tôn giả Ưu-ba- ma làm thị giả, bấy giờ đức Phật bi đau lưng, bảo Tôn giả Ưu-ba-ma: Thầy cất y bát xong, đến nhà của Bà-la-môn Thiên Tác.

LÚC đó, Bà-la-môn Thiên Tác đang ở trong nhà, khiến người hầu chải đầu và cạo râu cho ông, chợt nhìn ra thấy Tôn giả Ưu-ba-ma đang đứng ngoài cửa, ông làm bài kệ: Người cạo râu tóc kia, Thân mặc áo cà-sa, Đang đứng ngoài cửa đó, Muốn đến xin thứ gì? Tôn giả Ưu-ba-ma nói kệ đáp: Đấng Thiện Thệ La-hán, Bị chứng phong đau lưng, Nếu có dầu an lạc, Đe chữa bệnh Phật chăng? Ông Bà-la-môn Thiên Tác đem ra một bát đầy tô lạc, một bình dầu, một bình đường phèn, rồi cho người làm xách bình nước nóng đi theo Tôn giả Ưu- ba-ma đến chỗ Thế Tôn, lấy dầu xoa lên thân Thế Tôn, dùng nước nóng rửa lại, xong đem tô lạc và đường phèn đến Thế Tôn dùng. Bấy giờ, Thế Tôn khỏe lại, hết đau lưng. Sáng sớm hôm sau Thiên Tác dậy thật sớm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, nói kệ: Thê nào Bà-la-môn, Thí gì được quả lớn? Làm gì khi bố thí, Được ruộng phước thanh tịnh? r-pi Á rin/\ / • m The Ton noi kẹ đáp: JF L Nêu được Túc mạng trí, Thấy trời, định thú sanh, Sạch hết các hữu lậu, Thế Tôn đạt Tam minh, Khéo biết tâm giải thoát, Giải thoát tất cả tham, Mới gọi Bà-la-môn, Thí kia được quả lớn, Là bố thí đúng thời, Phước điền theo ý muốn. Bà-la-môn Thiên Tác nghe Phật nói xong, hoan hỷ? làm lễ ra về.

KINH SỐ 1182 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại vườn Câu-tát-la, du hành trong nhân gian và dừng nghỉ lại một đêm trong rừng cây Sa-la. Bấy giờ, có một Bà-la-môn ở cách rừng cây Sa-la không xa, làm nghề nông, dậy thật sớm đi vào rừng cây Sa-la, thấy Thế Tôn ngồi bên cội cây, dung mạo đoan chánh, các căn tịch tĩnh, tâm vắng lặng, thành tựu đầy đủ, chỉ quán bậc nhất, thân Ngài sắc vàng sáng chói, thấy rồi ông đi đến trước Phật nói: -Thưa Cù-đàm! Tôi làm ruộng gần dây, nên ưa ruộng này. Ngài Cù-đàm ở đây có sự nghiệp gì không mà thích ở trong rừng này? Rồi nói kệ: Tỳ-kheo ở rừng này, Vì có sự nghiệp gì, Một mình ở chỗ vắng, Vui thích ở trong rừng?

The Ton noi kẹ đáp lại: Vô sự ở rừng này, Cội rễ chặt lâu rồi, ở rừng mà lìa rừng, Thiền tư luôn luôn vui. Ông Bà-la-môn nghe Phật nói xong, hoan hỷ ra về.

KINH SỐ 1183 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Câu-tát-la, du hành trong nhân gian và dừng lại nghỉ trong rừng cây Sa-la. Bây giờ, có một Bà-la-môn ở bên cạnh rừng, cùng năm trăm thiêu niên Bà- la-môn ở chung. Bà-la-môn kia thường tán thán và mong muốn gặp Thế Tôn: "Khi nào Thế Tôn du hành đến rừng này, nhân đó ta đến gặp Ngài để hỏi Ngài có rảnh để trả lời ta chng." Khi ấy, người đệ tử nhỏ của người Bà-la-môn nhân vào rừng kiêm củi, xa thây Thê Tôn ngôi bên cội cây, dung nghi đoan chánh, các căn vắng lặng, tâm thế định tĩnh, thân chói sáng như núi vàng, thấy rồi liền nghĩ: “Thày mình thường tán thán và mong ước được gặp Ngài Cù-đàm để hỏi những điều nghi ngờ. Nay Sa-môn Cù-đàm ấy lại đang ở trong rừng này, ta phải chạy nhanh về báo cho thầy ta biết.” Tức thì ôm bó củi chạy nhanh về nhà, bỏ củi xuống, vội vàng thưa thầy rằng: -Thây nên biêt! Lâu nay thây thường tán thán, khâm ngưỡng muôn gặp Sa-môn Cù-đàm đi đến rừng này để hỏi điều nghi. Nay Sa-môn Cù-đàm đã đến rừng này, xin thầy biết thời. Khi ấy, Bà-la-môn vội vã đến chỗ Phật, sau khi thăm hỏi xong,

lui ngồi một bên nói kệ: Một mình vào sợ hãi, Trong rừng rậm thâm u, Đứng vững không lay động, Khéo tu pháp chánh càn. Không ca múa âm nhạc, Im lặng ở chỗ vắng, Tôi chưa từng thấy người Một mình vui rừng sâu, Muôn tìm ở thê gian, Đấng Tự Tại tăng thượng, Chủ cõi trời Ba Ba, Tự tại vua cối trời, Cớ sao vào rừng sâu, Khổ hạnh tự khô khao? The Ton noi kẹ đáp: Khổ dục nhiều mong cầu, Mê đắm nơi các cõi, Kia tất cả đều là, Cội góc của ngu si, Tất cả cầu như thế, Ta đã bỏ từ lâu. Không cầu, không dối lừa, Tất cả không tiếp xúc, Đối với tất cả pháp, Chỉ quán chiếu thanh tinh, Được Vô thượng Bồ-đề9 Thiên định tu chánh lạc.

KINH TẠPA-HÀM 965

Bà-la-môn nói kệ:
Nay con kính lễ Ngài, Đang tịch tinh Mâu-ni,
Vua thiền đinh vi diệu, Đại giác vô biên giác.
Như Lai cứu trời, người, Vòi vọi như núi vàng,
Giải thoát khỏi rừng rậm, ở rừng không đắm rừng.
Nhổ sạch hết gai nhọn, Thanh tinh không dấu vết,
Thượng thủ hàng luận su, Biện tài hơn tất cả.
Sư tử trong loài người, Rông lên động rừng sâu,
Hiển hiện khổ Thánh đế, Tập, diệt, bát Thánh đạo,
Dứt hết các khổ tụ, Thanh tịnh không cấu uế,
Giải thoát tất cả khổ. Cứu giúp chúng sanh kho,
Muốn chúng sanh an lạc, Nên diễn nói Chánh pháp,
Đã dứt hết an ái, Xa lìa khỏi lưới dục,
Dứt sạch hết tất cả, Trói buộc của hữu ái,
Như hoa sen trong nước, Không dính bẩn bùn nhơ,
Như mặt trời giữa không, Trong sáng không mây che.
Con hôm nay may mắn, Đen rừng Câu-tát-la,
Được thấy đấng Đại Sư, _
T" Ạ_ —_ _
A
T nn r _ rr\
Bạc Thây Lưỡng Túc Tôn,
Đại tinh tấn trong rưng, Người độ sanh bậc nhát,
Điều Ngự Sư trên hết, Kính lễ đấng Vô úy.
Khi ấy, Bà-la-môn nói kệ khen ngợi Phật xong, nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, đảnh lễ Phạt, ra về.
KINH SỐ 1184 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Câu-tát-la5 du hành trong nhân gian và dừng lại nghỉ đêm bên bờ sông Tôn-đà-lợi. Bấy giờ, đầu Thế Tôn mới cạo tóc, vào lúc cuối đêm, ngồi kiết-già, chánh thân tư duy, buộc niệm ở trước. Bấy giờ, có Bà-la-môn ở bên sông Tôn-đà-lợi cuối đêm thức dậy đem những thức ăn cúng còn dư,

đi đến bờ sông, muốn tìm người Bà-la-môn có đức độ lớn để cúng dường. Khi ấy, Thế Tôn nghe tiếng Bà- la-môn bên bờ sông, bèn đằng hắng một tiếng, lấy cái y để bày đầu. Bà-la-môn thấy Phật rồi, nghĩ thầm: "Đây là Sa-môn đầu trọc không phải là Bà-la-m6n." Ông ta định đem thức ăn trở về, nhưng lại nghĩ: "Đâu phải chỉ có Sa-môn mới cạo đầu, trong hàng Bà-la-môn cũng có người cạo đầu, nên đến đó, hỏi ông ta về nơi sanh của ông ta." Bà-la-môn liền đi đến chỗ Thế Tôn hỏi rằng: -Ngài sanh ở giai cấp nào? Phật nói kệ đáp: Ông chớ hỏi dòng họ? Chỉ nên hỏi việc làm, Cọ cây để lấy lửa, Cũng hay sanh ra lửa,

Trong dòng họ hạ tiện, Sanh Mâu-ni kiên cường,
Trí tuệ biết tàm quý, Tinh tấn khéo điều phục,
Rốt ráo đại quang minh, Tu Phạm hạnh thanh tịnh,
Nay chính là đúng thời, Nên cúng thức ăn dư.
Bà-la-môn nói kệ đáp lại:
r
Con hôm nay may măn, Muôn cúng dường câu phước, Gặp được đấng Đại Sĩ, Tôn quý nhất ba cõi, Nếu không được gặp Phật, Thời đã cúng người khác. Bà-la-môn càng tăng thêm lòng tin, liền đem thức ăn dư ấy đem cúng Thế Tôn. Thế Tôn không nhận vì đã nói bài kệ mà được cúng dường. Bà-la-môn bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bấy giờ con phải đem thức ăn dư này để đâu?

Phật đáp: Ta không thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, thiên thần hay người đời ăn thức ăn này vào mà thân thể được an ổn. Ông hãy đem thức ăn này bỏ vào trong nước không có trùng và chô đất không có cây cỏ tươi. Bà-la-môn kia liền đem thức ăn này bỏ vào trong nước không có trùng, nước liền sủi bọt sôi lên thành tiếng xèo xèo. Ví như đem viên sắt nóng, bỏ vào trong nước lạnh, nước liền bốc khói phát ra tiếng xèo xèo. Thức ăn đó cũng như thế, bỏ vào nước không có trùng, nước liền sủi bọt, sôi lên thành tiếng xèo xèo. Bà-la-môn kinh hãi, tóc gáy dựng lên hết, cho là bị tai biến, vội vàng chạy lên bờ gom củi khô cúng dường đền thờ lửa để dứt sự tai quái kia. Thế Tôn thấy ông ta gom củi khô cúng dường đền thờ lửa để cầu dứt sự tai quái ấy, liền nói kệ: Bà-la-môn thờ lửa, Đót cháy cây cỏ khô, Chớ cho là tịnh đạo, Có thể dứt tai họa. Đó là ác cúng dường, Mà cho là trí tuẹ? Tạo nhân duyên như thế, Ngoại đạo chấp tịnh tu, Ông nay bỏ lửa củi, Khơi ngọn lửa bên trong, Tu tập không buông lung, Thường nên tu cúng dường, Tin khắp nơi thanh tịnh, Rộng bảy hội bố thí. Tam y là bo củi, Sân si nổi khói đen, Nói dối là trần vị? Miệng lưỡi là thìa gỗ, Hông ngực chỗ đốt lửa, Lửa dục thường cháy đỏ, Phải khéo tự điều phục, Tiêu diệt ngọn lửa kia. Chánh tín là sông lớn, Tinh giới là đò đưa, Dòng nước lang trong sạch, Được người trí khen ngợi. Người thiên đức thanh tịnh, Nên tam rửa trong đó9 Vào nước không ướt mình, An ổn qua bờ kia.

Chánh pháp là vực sâu, Phước đức là xuống đò? Nước trong sạch đầy tràn, Được người trí tán thán. Người thiên đức thanh tịnh, Nên tam rửa trong đó, Vào nước không ướt

mình, An ổn qua bờ kia. Chân đế khéo điều ngự, Nhiếp hộ tu Phạm hạnh, Từ bi là khổ hạnh, Tâm chân thật thanh tịnh, Dùng Chánh pháp tắm rửa, Được người trí khen ngợi. Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, trở lại đường cũ mà đi.

KINH SỐ 1185 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Câu-tát-la? du hành trong nhân gian và dừng lại nghỉ trong rừng bên bờ sông Tôn-đà-lợi. Bấy giờ, có Bà-la-môn đang ở bên bờ sông Tôn-đà-lợi5 đến chỗ Phật, thăm hỏi xong, lui ngồi một bên, hỏi Phật: -Thưa Ngài Cù-đàm! Ngài có đến tắm rửa trong sông Tôn-đà-lợi không? Phật đáp: Đâu cần phải đến sông Tôn-đà-lợi để tắm rửa?

Bà-la-môn thưa: Thưa Ngài Cù-đàm! Sông Ton-đà-lợi là cứu độ? là an lành, là thanh tịnh. Nếu ai đến sông tắm rửa thì dứt hết những điều ác. Phật nói kệ đáp: Chẳng phải sông Đà-lợi? Chẳng phải Bà-hưu-đa, Chẳng Già-da-tát-la? Những con sông như thế, Đâu thể làm thanh tinh, Những việc ác bất thiện? Hằng hà, Bà-hưu-đa, Tôn-đà-lợi các song, Người ngu thường ở đó, Không thể trừ hết ác, Những người thanh tịnh kia, Đâu cần phải tắm rửa, Những người thanh tịnh kia, Đâu cần phải Bố-tát? Nghiệp tinh do mình tịnh, Đời này nên thọ trì, Không sát sanh, trộm cướp, IGiông dâm, không nói dối, Bố thí trừ keo kiệt, ở nơi đó tắm rửa, Đối tất cả chúng sanh, Thường khởi lòng từ bi. Dùng nước giếng tắm rửa, Cần gì sông Già-da, Trong tâm tự thanh tinh, Không đợi tắm bên ngoài. Kẻ nghèo cùng hạ tiện, Thân thể nhiều dơ bẩn, Dùng nước rửa bụi bặm, Không thể sạch ở trong. Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn hoan hỷ, tùy hỷ, làm lê ra vê.

KINH SỐ 1186 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Ca-tỳ-la-vệ? trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ, có Bà-la-môn búi tóc tên là La-đậu-bà-giá, là thiện tri thức của Phật từ lúc Ngài còn ở đời. Bà-la-môn đi đến chỗ Phật, thăm hỏi xong, lui ngồi một bên, nói kệ: Người búi tóc ngoài thân, Chỉ gọi là búi tóc, Người búi tóc trong tâm, Là chúng sanh trói buộc. Nay xin hỏi Cù-đàm, Làm sao gỡ búi tóc? Phật nói kệ đáp: Phải thọ trì tịnh giới, Trong tâm tu Chánh giác, Chuyên tinh cần phương tiện, Thì gỡ được búi tóc. Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn búi tóc hoan hỷ, tùy hỷ, đứng dậy ra về.

KINH SỐ 1187 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ, trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ, Bà-la-môn búi tóc tên La-đậu-bà-giá đến chỗ Phật thăm viếng, lui ngồi một bên, nói kệ: Người búi tóc ngoài thân, Chỉ gọi là búi tóc, Người búi tóc trong tâm, Là chúng sanh trói buộc. Nay xin hỏi Cù-đàm Người búi tóc như thế, Phải làm phương tiện gì? Nơi đâu gỡ búi tóc? Phật nói kệ đáp: Mắt, tai cùng với mũi, Lưỡi, thân, ý nhập xứ, Đối với danh sắc kia, Diệt sạch không còn sót, Các thức dứt sạch hết, Nơi đó dứt búi tóc. Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn búi tóc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ? đứng dậy ra ve.

KINH SỐ 1188 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại tụ lạc uất-tỳ-la, dưới cội Bồ-đề? bên sông Ni-liên-thiền. Bấy giờ, Thế Tôn thành đạo chưa bao lâu, Ngài nghĩ rằng: "Người không cung kính sẽ bị khổ, không có thứ lớp, không có người nào đáng sợ hãi thì đối với việc đại nghĩa sẽ bị giảm sút. Còn người có cung kính, có thứ tự, có người

nào tự tại thì sẽ sống được an lạc. Người có cung kính, có thứ tự, tự tại, có người nào tự tại thì đối với việc đại nghĩa được đầy đủ, có thể có ai trong chư

KINH TẠPA-HÀM 969

Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, trời, người và quỷ thần mà so với Ta họ có giới đay đủ hơn, có tam-muội hơn, có trí tuệ hơn, có giải thoát hơn và giải thoát tri kiến hơn thì Ta sẽ cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường, nương trụ nơi đỏy Ngài lại nghĩ: "Nhưng không có một ai trong chư Thiên, Ma, Phạm, Sa- môn5 Bà-la-môn, trời, người hay quỷ thần có thể so với Ta, họ có giới đầy đủ hơn, có chánh định hơn, có trí tuệ hơn, có giải thoát và giải thoát tri kiến hơn khiến Ta cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường, nương trụ nơi đó. Vậy chỉ có Chánh pháp làm cho Ta tự giác, thành tựu Bồ-đề, nên Ta phải đối với Chánh pháp cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường, nương trụ nơi đó. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ cũng đoi với Chánh pháp cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường, nương trụ nơi đó; chư Phật đời vị lai cũng đối với Chánh pháp, cung kính, tôn trọng, cúng dường, nương trụ nơi d6." Bấy giờ, Phạm Thiên vương, chủ cõi Ta-bà, biết ý nghĩ trong tâm Phật, nhanh như lực sĩ duỗi cánh tay biến mất khỏi cõi trời và hiện ra trước Phật, tán thán rằng: Lành thay! Thưa Thế Tôn, đúng vậy! Thưa Thiện Thệ, đúng vậy! Những người giải đãi không có tâm cung kính thì rất khổ... (nói rộng cho đến đại nghĩa đầy đu). Kỳ thực không có chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn9 trời, người hay quỷ than nào so với The Tôn mà có giới đay đủ hơn, có chánh định hơn, có trí tuệ hơn, có giải thoát tri kiến hơn, khiến Thế Tôn cung kính, tôn trọng, phụng sự5 cúng dường, nương trụ nơi đó. Chỉ có Chánh pháp, Như Lai tự ngộ thành Chánh đẳng Chánh giác là chỗ mà Như Lai cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường, nương trụ nơi đó. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ cũng đối với Chánh pháp cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường, nương trụ nơi đó; chư Phật vị lai cũng đối với Chánh pháp cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường, nương trụ nơi đó. Thê Tôn cũng nên đôi với Chánh pháp cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường, nương trụ nơi đó. Bấy giờ, Phạm thiên lại nói kệ: Chư Phật thời quá khứ, Và chư Phật vị lai, Phật chúng sanh hiện tại, Hay trừ chúng sanh ưu. Tất cả pháp cung kính, Nương trụ nơi Chánh pháp, Người cung kính như thế, Là pháp của chư Phật. Trời Phạm thiên nói kệ xong, hoan hỷ cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1189 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại tụ lạc uất-tỳ-la, nơi cội cây Bồ-đề, bên bờ sông Ni" liên-thiền.

970 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn thành đạo chưa bao lâu, một mình tĩnh lự tư duy về một pháp có thể khiến cho chúng sanh thanh tịnh, đoạn trừ các ưu, diệt trừ khổ não, và được pháp chơn như. Đó là bôn niệm xứ. Những gì là bôn? Đó là thân thân quán niệm xứ, thọ...? pháp pháp quán niệm xứ. Nếu người nào không thích bốn niệm xứ thì không thích pháp chơn như của bậc Thánh. Người không thích pháp chơn như của bậc Thánh thì không thích đạo chơn như của bậc Thánh. Người không thích đạo chơn như của bậc Thánh thì không thích pháp cam lộ. Người không thích pháp cam lộ thì không giải

thoát khỏi sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Nếu người thích tu bốn niệm xứ thì thích tu pháp chơn như của bậc Thánh. Người thích đạo chơn như của bậc Thánh thì thích pháp cam lộ. Người thích pháp cam lộ thì được giải thoát khỏi sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Bấy giờ, vua trời Phạm thiên, chủ cối Ta-bà biết được ý nghĩ của Phật, nhanh như lực sĩ duỗi cánh tay, biến mất khỏi cõi trời và hiện ra trước Phật, tán thán rang: Đung vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy; thưa Thiện Thệ! Có đạo nhất thừa có thể khiến chúng sanh thanh tịnh. Đó là bốn niệm xứ... giải thoát khỏi sanh-già- bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Vua trời nói kệ: Nói có đạo nhất thừa, Thấy sanh ở các hữu, Diễn nói về Chánh pháp, An ủi chúng sanh kho. Chư Phật thời quá khứ, Nương đạo này được độ, Chư Phật đời vi lai? Cũng nương đạo này độ9 Đấng Chánh Giác hiện tại, Nương đây qua biển lớn, Rốt ráo mé sanh tử, Điều phục tâm thanh tịnh, Đối sanh tử lưu chuyển, Đều đã dứt trừ hết, Biết rõ các cảnh giới, Huệ nhãn thấy đường chánh. Giống như nước sông Hằng, Đều chảy về biển cả, Tia nước vọt ra xa, Chánh đạo cũng như thế, Trí rộng khéo hiển bày, Chóng được pháp cam lộ, Xe Chánh pháp thù thắng, Von chưa từng được nghe, Vì thương xót chúng sanh, Và vì chuyển chúng sanh, Hộ trì chúng trời, người, Khiến đưa qua bờ kia, Do đó hàng chúng sanh, Đều cúi đầu đảnh lễ. Nói kệ này xong, vua trời nghe Phật dạy, hoan hỷ, tủy hỷ, lễ chân Phật, rồi biến mất. “

KINH SỐ 1190 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nơi cội Bồ-đề, bên bờ sông Ni-liên-thiền5 tại tụ lạc uất-tỳ-la.

KINH TẠPA-HÀM 971

Bấy giờ, đức Thế Tôn thành đạo chưa bao lâu, có vua trời Phạm thiên, chủ cõi Ta-bà, với sắc thân tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, nói kệ: ở trong các chủng tánh, Thế Tôn dòng Sát-lợi? Bậc Minh Hạnh Đầy Đủ, Tối thắng trong loài người. Phật đáp: Đúng vậy, Phạm thiên! Đúng vậy, Phạm thiên! ở trong các chủng tánh, Thế Tôn dòng Sát-lợi? Bậc Minh Hạnh Đầy Đủ, Tối thắng trong loài người. Phạm thiên nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1191 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại Câu-tát-la9 du hành trong nhân gian và dừng nghỉ ở một nơi thanh vắng không có tụ lạc, cùng với các Tỳ-kheo nghỉ đêm tại đó. Bấy giờ, Thế Tôn vì các Tỳ-kheo thuyết pháp về tùy thuận A-lan-nhã. Khi ấy, vua trời Phạm thiên, chủ cõi Ta-bà khởi nghĩ rằng: "H6m nay Thế Tôn đang ở tại Câu-tát-la, du hành trong nhân gian và dừng nghỉ ở nơi thanh vắng, không có tụ lạc, cùng với các Tỳ-kheo nghỉ đêm tại đó, và Thế Tôn vì đại chúng thuyết pháp về tùy thuận A-lan-nhã. Bây giờ, ta phải đến tùy thuận tán thán.” Nghĩ vậy xong nhanh như lực sĩ duỗi cánh tay, Vua Phạm thiên biến mất khỏi cõi trời và hiện ra trước Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, nói kệ: Thường ngôi bên mé rừng, Đoạn trừ các phiên não, Nếu không thích vắng vẻ? Vào chúng tự nhiếp hộ. Tự điều phục tâm tánh, Đi xin ăn từng nhà, Giữ gìn các căn môn, Chuyên cân nhiệp tâm niệm. Sau đó ở chỗ vắng, Ngoi tòa a-lan-nhã? Xa lìa các sợ hãi, Trụ an ổn vô úy. Nấu có các hiểm nguy, Rắn dữ, các độc hại, re Mây đen tôi bao phủ, Sâm chớp nô vang trời, Nhờ lìa các não phiền,

Nên ngày đêm an ổn. Như pháp con đã nghe, Cho đến không rốt ráo5 Một mình tu Phạm hạnh, Không sợ ngàn tử ma. 9

Nếu tu hành giác đạo, Chăng sợ hàng vạn ma. Tất cả Tu-đà-hoàn, Hoặc đắc Tư-đà-hàm, Và chứng A-na-hàm, Số đó cũng vô lượng, Không thể tính kể được, Sợ hãi việc noi doi. Sau khi nói kệ xong, vua trời hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1192 Tôi nghe như vây: Một thòi, Phật trú tại rừng Ca-tỳ-la, trong nước Ca-tỳ-la-vệ? cùng với năm trăm Tỳ-kheo đêu là những bậc A-la-hán, sạch hét phiên não, việc làm đã xong, quăng bỏ gánh nặng, chóng được lợi mình, sạch hết kiết sử, chánh trí, tâm được giải thoát. Bấy giờ, Thế Tôn vì các đại chúng thuyết về pháp tương ưng với Niết-bàn. Khi ấy mười phương thế giới đại chúng chư thiên oai lực đều đến câu hội, cúng dường Thế Tôn và Tỳ-kheo-tăng. Lại có các Phạm Thiên vương ở tại Phạm thiên nghĩ rằng: "Hôm nay Phật đang tru tại nước Ca-tỳ-la-vệ... (nói rộng như trên)... cúng dường Thế Tôn và đại chúng. Bây giờ chúng ta hãy đến tán thán." Nghĩ như thế rồi, nhanh như lực sĩ duỗi cánh tay, các vị ấy từ cõi Phạm thiên biến mất hiện ra trước Phật. Phạm thiên thứ nhất nói kệ: ở trong rừng lớn này, Đại chúng đều vân tập, Chúng chư thiên mười phương, Thảy đều đến cung kính, Con tư xa đến lễ, Tăng tối thắng nan phục. Phạm thiên thứ hai nói kệ: Chư Tỳ-kheo-tăng này, Tâm chân thật tinh tấn, ở trong rừng lớn này, Nhiếp các căn câu độ. Phạm thiên thứ ba nói kệ: Khéo phương tiện tiêu dung, Gai ân ái sâu đậm, Kiên cố không lay động, Như phướn Nhơn-đà-la. Vượt qua hào nước sâu, Thanh tịnh không cau dục, Đấng Đại Sư khéo độ, Đại long khéo điều phục. Phạm thiên thứ tư nói kệ: Ai quy y nơi Phật, Trọn không đọa đường ác, Không thọ thân loài người, Được thân trời khoái lạc. Mỗi vi nói kệ xong, bốn vị Phạm thiên liền biến mất.

KINH SỐ 1193 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, có vua trời Phạm thiên, chủ cõi Ta-bà, hằng ngày thường đến chỗ Phật cung kính cúng dường. Bấy giờ, vua trời nghĩ: "Hôm nay ta đến sớm quá, chắc Thế Tôn đang còn nhập đại định, ta hãy đến phòng của Tỳ-kheo Cù-ca-lê thuộc nhóm Đề-bà-đạt-đa?9 Nghĩ vậy xong, vua trời liền đến trước phòng của Cù-ca-lê gõ cửa và nói:

Cù-ca-lê! Cù-ca-lê! Nên khởi lòng tin thanh tịnh với Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiên-liên. Người chớ mãi chịu khô, không lợi ích.

Cù-ca-lê nói:

-Ông là ai?

Phạm thiên đáp:

-Tôi là Vua Phạm thiên, chủ cõi Ta-bà.

Thế Tôn không thọ ký cho ông đắc A-na-hàm phải không?

-Đúng vậy, thưa Tỳ-kheo!

- Ông cớ gì đến đây?

Phạm thiên đáp:

Người này không thể trị.

Liền nói kệ: Nơi vô lượng xứ sở, Sanh lòng muốn toan tính, Đâu có người trí tuệ, Mà sanh giác tưởng này, Vô lượng những dục tưởng, Là ngăn che phàm phu. Bấy giờ, Vua Phạm thiên đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con hằng ngày hay đi đến chỗ Phật, gần gũi cúng dường. Con nghĩ rằng sáng nay còn quá sớm đê đến chỗ Phật, Thê Tôn đang còn nhập đại đinh, con bèn đi đen phòng của Tỳ-kheo Cù-ca-lê thuộc nhóm của Đe-bàđạt-đa, từ từ gõ cửa và nói: "Cù-ca-lê! Cù-ca-lê! Nên khởi lòng tin thanh tịnh với Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên. Thầy chớ mãi chịu cái khổ không lọd ích." Cù-ca-lê nói: "Ông là ai?" Phạm thiên đáp: "Tôi là Vua Phạm thiên, chủ cõi Ta-bà. "Thế Tôn không thọ ký cho ông đắc A-na-hàm phải không?99 "Dúng vậy, thưa Ty-kheo!^ "Ông vì cớ gì đến dây?" "Người này không thể trị?9 Bèn nói kệ: Nơi vô lượng xứ sở, Sanh lòng muốn toan tính, Đâu có người trí tuệ, Mà sanh giác tưởng này, Vô lượng những dục tưởng, Là ngăn che phàm phu. Phật dạy: -Như thế! Như the! Phạm vương.

ở chỗ không thể lường, Mà khởi tâm muốn lường,
Đâu có người trí tuệ, Khởi sanh vọng tưởng này,
Dục tưởng không thể lường,
Là ngăn che phàm phu.

Phật nói kinh này xong, Vua Phạm thiên hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đâu lê chân
Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1194

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

Bấy giờ, vua trời Đại Phạm và các vị Phạm thiên khác cùng với Phạm thiên Thiện-tí-biệt, hằng ngày dùng phương tiện đến cúng dường Phật. Khi ấy, có Phạm thiên Bà-cú thay biết các Phạm thiên và Phạm thiên Thiện-tí-biệt siêng W J • 1 A__ *1 __ A___ l >___ 19* năng tinh cân như vậy bèn hỏi:

- Các ông muốn gì?

Mấy vi kia đáp:

Muốn gặp Phật cung kính cúng dường.

Phạm thiên Bà-cú liền nói kệ: Kia có bốn chim hạc, Ba cung điện vàng ròng, Năm trăm bảy mươi hai Người tu hành thiền tư, Thân sắc vàng rực rỡ, Chiếu sáng cung Phạm thiên, Ông hãy nhìn thân ta, Đâu cần đi đến đó. Khi ấy, Thiện Phạm vương, Biệt Phạm vương và Thiện-tí-biệt Phạm vương lại nói kệ đáp: Tuy có thân sắc vàng, Chiếu sáng cung Phạm thiên, Vị này có trí tuệ, Biết sắc có phiền não, Người trí không thích sắc, Nên tâm được giải thoát. Bấy giờ, ba vị Phạm thiên đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một ben, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn đến cung kính cúng

dường Thế Tôn, có Phạm thiên Bà-cú thấy chúng con hay đi nên đen hỏi: "H6m nay quý vi muốn đi đâu?99 Chúng con đáp: "Muốn đến lễ bái cúng dường Thế T6n." Phạm thiên Bà-cú nói kệ: Kia có bốn chim hạc, Ba cung điện vàng ròng, Năm trăm bảy mươi hai, Người tu hành thiền tư, Thân sắc vàng rực rỡ? Chiếu sáng cung Phạm thiên, Ông hãy nhìn thân ta, Đâu cần đi đến đó.

KINH TẠPA-HÀM 975

Chúng con nói kệ đáp lại: r . Tuy có thân sắc vàng, Chiêu sáng cung Phạm thiên, Nên biết sắc vàng ròng, Chính là tướng phiền não, Người trí giải thoát sắc, Đối sắc không còn ưa. Phật đáp: -Đúng vậy Phạm thiên! Đúng vậy Phạm thiên! Tuy có thân vàng ròng, Chiêu sáng cung Phạm thiên, Phải biết sắc vàng ấy, Chính là tướng phiền não, Người trí giải thoát sắc, Đối sắc không còn ưa. Khi ấy, những vi Phạm thiên vì Tỳ-kheo Giá-sá-vụ-đà-y-chỉ-sa nói kệ: Người sanh ở thế gian, Búa bén ở trong miệng, Trở lại chặt thân mình, Do những lời nói ác. Điều đáng chê lại khen, Điều đáng khen lại che, Ác khẩu tăng thêm lỗi, Sống đời không an vui. Cờ bạc5 rượu tán tài, Lỗi này còn rất nhẹ, Ác tâm đối với Phật, Mới là tội rất nặng. Cả trăm ngàn địa ngục, Tên Ni-la-phù-đà? Ba ngàn sáu trăm ngục, Và năm A-phù-đà, Đều là ngục báng Phật, Do ác nghiệp, miệng, ý. Phật nói kinh này xong, các Phạm thiên nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ? cúi đầu lễ Phật, rồi biến mat.

KINH SỐ 1195 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Phạm thiên Bà-cú ở trên cung điện Phạm thiên khởi ác kiến, nói rằng: Cõi này thường hằng, không bao giờ biến đổi, là chỗ thuần nhất xuất ly.

Bấy giờ, Thế Tôn biết ý niệm của Phạm thiên Bà-cú, Ngài bèn nhập chánh đinh, biến mất khỏi thành Vương Xá và hiện ra ở cõi Phạm thiên. Phạm thiên vừa thấy Phật liền nói kệ: Bảy mươi hai Phạm thiên, Tạo nhiều thứ phước nghiệp, Tự tại và thường trụ, Không còn sanh, già, chét. Tôi đối các kinh luận, Đã tu tập rốt ráo, Trong hàng chư thiên kia, Chỉ có tôi trường tồn. Phật nói kệ đáp: Vị này sông rát ngăn, Chẳng phải kẻ trường tồn, Mà Phạm thiên Bà-cú? Tự nói là sống lâu,

976 KINH TẠP A-HÀM

Ngục Ni-la-phù-đa, Sống đến hàng trăm ngàn,
Ta đều nhớ biết hết, Ong tự nói trường tôn.
Phạm thiên Bà-cú lại nói kệ:
Chỗ thấy của Thế Tôn, Số kiếp không bờ mé,
Sanh, già, chết, ưu, bi, Thảy đều là quá khứ,
Xin nói cho tôi biết, Trải qua trong quá khứ,
Thọ trì giới nghiệp g Được sanh đến cõi này?
ỉ rr^i Ạ J. ỉ — nn A _ r •
The Ton noi kê đáp:
Kiếp quá khứ lâu xa, ở giữa đồng trống rộng,
Có các chúng tu hành, Phạm hạnh của Hiền thánh.

Đói kém không đủ ăn, Ông đen cứu giúp hộ,
Tâm từ giúp liên tục, Nhiều kiếp mà không mất,
Quá khứ ông là thế, Được thọ lãnh công đức,
Ta đều nhớ biết hết, Gần, xa, như ngủ, thức.
Quá khứ có thôn xóm, Bị giặc đến cướp bóc,
Ông khi ấy đến cứu, Khiến họ được cứu thoát,
Đó là thời quá khứ, Được thọ trì phước nghiệp,
Ta nhớ nhân duyên này, Gần, xa như ngủ, thức.
.\ y
Quá khứ có nhiêu người, Đi thuyên trên sông Hăng, Bị rồng dữ phá thuyền, Muốn hại hết mạng người, Ông dùng thần lực mình, Cứu họ được giải thoát, Đây là quá khứ ông, Được hưởng thọ phước nghiệp, Ta nhớ nhân duyên này, Gần, xa như ngủ, thức. Phạm thiên Bà-cú lại nói kệ: Quyết đpih biết rõ tôi, Sự thọ mạng xưa nay, Cũng biết hết tất cả9 Đây là đấng Chánh Giác, Cho nên được thọ thân, Sác vàng ròng sáng chói, Thân Ngài đứng ở đây, Chiếu sáng khắp thế gian. Bấy giờ, Thế Tôn vì Phạm thiên Bà-cú khai thị, chỉ giáo, soi sáng làm cho vui mừng xong, Ngài nhập đinh biên mát ở cõi trời và trở vê thành Vương Xá.

KINH SỐ 1196 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳdà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có vị Phạm thiên ở trên cõi Phạm thiên khởi tà kiến nói rằng: -Cõi này thường hằng không biến đổi, thuần nhất xuất ly chưa từng thấy có ai đến cõi này, huống là có người vượt lên trên cõi này.

KINH TẠPA-HÀM 977

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của Phạm thiên này, liền nhập chánh định, biến mất khỏi nước Xá-vệ và hiện ở cung Phạm thiên. Ngài ngồi kiết-già, chánh thân buộc niệm ở giữa hư không, ngay trên đầu Phạm thiên kia. Bấy giờ, Tôn giả A-ĩihã-câu-lân khởi nghĩ: "Hôm nay Thế Tôn đang ở đâu?9\ bèn dùng thiên nhãn thanh tịnh quá hơn mắt người, nhìn thấy Thế Tôn đang ở trên cõi Phạm thiên, thấy rồi, liền nhập chánh đinh, biến mất khỏi nước Xá-vệ và hiện ra ở cõi Phạm thiên, ngồi kiết-già ngay thẳng, nhất tâm nhiếp niệm, từ phương Đông quay mặt vê phương Tây hướng đên Phật, ngôi kiêt-già ngay thang, buộc niệm ngay dưới tòa Phật và trên tòa Phạm thiên. Khi ấy, Tôn giả Đại Ca-diếp cũng khởi nghĩ: H6m nay Thế Tôn đang ở dâu?”liền dùng thiên nhãn thanh tịnh quá hơn mắt người, nhìn thấy Thế Tôn đang ở trên cõi Phạm thiên, thấy rồi, liền nhập chánh định, biến mất khỏi thành Xá-vệ và hiện ra ở cõi Phạm thiên, từ phương Nam, mặt quay về phương Bắc, hướng đên Phật, ngôi kiêt-già ngay thăng, nhát tâm nhiêp niệm ngay dưới tòa của Phật và trên tòa Phạm thiên. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng khởi nghĩ: ,H6m nay Thế Tôn đang ở dau?9\ liền dùng thiên nhãn thanh tịnh quá hơn mắt người, nhìn thấy Thế Tôn đang ở trên cõi Phạm thiên, thấy rồi liền nhập chánh định, biến mất khỏi nước Xá-vệ và hiện ra ở cõi Phạm thiên, từ phương Tây mặt quay về phương Đông, hướng đến Phật, ngồi kiết-già, ngay thẳng, nhất tâm nhiếp niệm ngay dưới tòa Phật và trên tòa Phạm thiên. Khi ấy, Tôn giả

Mục-kiền-liên cũng khởi nghĩ: "Hôm nay Thế Tôn đang ở đâu?9\ liền dùng thiên nhãn thanh tịnh quá hơn mắt người, nhìn thấy Thế Tôn đang ở trên cối Phạm thiên, thấy rồi, liền nhập chánh định, biến mất khỏi nước Xá-vệ và hiện ra ở cõi Phạm thiên, từ phương Bắc mặt quay về phương Nam, hướng đến Phật, ngồi kiết-già ngay thẳng, chuyên tâm nhiếp niệm ngay dưới tòa Phật, trên tòa Phạm thiên. Bấy giờ, Thế Tôn nói với Phạm thiên: Ông nay còn khởi tà kiến rằng: "Từ xưa đến nay chưa từng thấy ai vượt lên trên ta?" Phạm thiên bạch Phật: Hôm nay con không còn dám nói rằng: "Ta chưa từng thấy có ai vượt lên trên ta"chỉ thấy ánh sáng của Phạm thiên bị ngăn che. Thế Tôn vì Phạm thiên kia thuyết pháp, sau khi khai thi chỉ giáo, soi sáng làm cho vui mừng, liền nhập tam-muội biến mất khỏi cõi Phạm thiên, trở về nước Xá-vệ. Các Tôn giả A-nhã-câu-lân, Ma-ha Ca-diếp, Xá-lợi-phất cũng thuyết pháp cho Phạm thiên kia nghe. Sau khi thuyết pháp xong, các Tôn giả liền nhập chánh đinh, biến mất khỏi cõi Phạm thiên, trở về nước Xá-vệ? chỉ còn Tôn giả Mục-kiền-liên vẫn ở lại đó. Phạm thiên hỏi Tôn giả Mục-kiền-liên:

- Các vị đệ tử khác của Phật đều có đại đức và đại lực như thế không? Tôn giả Mục-kiền-liên liền nói kệ: Đại đức đủ Tam minh, Thông đạt rõ tâm người, Các La-hán lậu tận, số ấy nhiều vô lượng. Tôn giả Mục-kiên-liên cũng thuyêt pháp cho vị Phạm thiên kia nghe, thuyêt pháp xong, liền nhập tam-muội, biến mất khỏi cõi Phạm thiên và trở về nước Xá-vệ.

KINH SỐ 1197 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Câu-thi-na-kiệt, lực sĩ sanh địa, rừng song thọ kiên cổ. Bấy giờ, Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn, bảo Tôn giả A-nan rằng: Thầy hãy trải giường dây ở giữa cây song thọ kiên cố, đặt đầu xoay về hướng Bắc. Như Lai nửa đêm hôm nay sẽ ở nơi Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn. Tôn giả A-nan vâng lời Phật, ở giữa cây song thọ kiên cố vì đức Thế Tôn trải giường dây, đầu hướng về phía Bắc, trở lại chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi bạch rằng: Con đã trải giường dây ở giữa cây song thọ kiên cố đầu hướng về phía Bắc.

Bấy giờ, Thế Tôn đi đến giường dây, nằm nghiêng hông phải, đầu hướng về phía Bắc, hai chân đặt lên nhau, buộc niệm vào minh tưởng. Đen nửa đêm5 Thế Tôn ở nơi Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn. Sau khi Phật Bát-niết-bàn, rừng cây song thọ liền nở hoa, rơi xuống chung quanh cúng dường Thế Tôn. Khi ấy có vị Tỳ-kheo nói kệ: Rừng cây đẹp rắn chắc, Rủ cành nhánh lễ Phật, Cúng dường hoa thơm diệu, Đại Sư Bát-niết-bàn. Thích-đề-hoàn-nhơn nói kệ: Tất cả hành vô tìiường, Đều là pháp sanh diệt, Tuy sanh liền đến diệt, Tịch diệt này là vui. Vua Phạm thiên, chủ cõi Ta-bà nói kệ: Đã sanh ở thế gian, Tất cả đều phải diệt, Thánh Đại Sư như vậy, The gian không ai bằng, Được thần lực Như Lai, Là mắt của the gian, Cuối cùng cũng hoại diệt, Nhập VôdưNiet-bàn. Tôn giả A-na-luật-đà nói kệ: Hơi thở ra, vào dừng, Giữ tâm khéo nhiếp hộ, Từ chỗ nương mà đến, Thế gian Bát-niết-bàn, Tướng sợ hãi lớn sanh, Khiến lông tóc dựng đứng,

Đủ tất cả hành lực, Đại Sư Bát-niết-bàn, Tâm kia không giải đãi, Cũng không vướng các ái, Tâm lần lần giải thoát, Như củi hết, lửa tắt. Sau khi Như Lai Bát-niết-bàn bảy ngày, Tôn giả A-nan đi đến chỗ Chi-đề nói kệ: Thân báu của Đại Sư, Lên đến cõi Phạm thiên, Đại thần lực như thế, Nội hỏa lại đốt thân, Năm trăm lụa quấn thân, Đốt cháy tiêu rụi hết, Một ngàn tấm y mịn, Đe quấn thân Như Lai, Chỉ hai tấm không cháy, Là y quấn trong cùng. Khi Tôn giả A-nan nói kệ này, các Tỳ-kheo im lặng, mặc niệm.

KINH SỐ 1198 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua nước Xá-vệ. Sáng sớm Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ây9 Ma Ba-tuân khởi nghĩ răng: "H6m nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá-vệ5 vườn cấp Cô Độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ, ở trong chúng Tỳ-kheo-ni, tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm, cô đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai, vào rừng An-đà tọa thiên. Giờ đây ta hãy đên đó quây nhiOu.” Ma bèn đi đến chỗ Tỳ-kheo-ni ấy, nói rằng: -Ni cô muốn đi đâu? Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Hiền giả, tôi muốn đi đến chỗ xa xa.

Ma nói kệ: Thế gian, không ra khỏi, Tìm nơi xa làm gì, Trở về hưởng ngũ dục, Chớ để sau hối hận. Khi ấy Tỳ-kheo-ni kia nghĩ: "Đây là ai mà muốn khủng bố ta? Người hay không phải người? Hay là người gian xo?" Cô liền biết rõ đây là Ác ma muốn não loạn cô. Biết là ma rồi, cô nói kệ: Thế gian có xuất yếu, Ta tự biết sở đắc5 Này Ác ma hèn hạ, Người không biết đạo kia, Giống như dao bén hại, Ngũ dục cũng như thế, Như hình bị xẻo thịt, Khổ thọ ấm cũng vậy,

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.